MÔN ANH VĂN 6

Unit 8: Sports and Games

GRAMMAR - NGŨ PHÁP

- I. Thì quá khứ đơn Past simple
- 1. Cách dùng

Chúng ta sẽ sử dụng thì quá khứ đơn trong những trường hợp sau:

- Dùng để diễn tả một hành động đã xảy ra và kết thúc trong quá khứ. Ví dụ: They went to the concert last night. (Họ đã tới rạp hát tối hôm qua.)
- Diễn tả một sự việc xảy ra trong một khoảng thời gian trong quá khứ và đã kết thúc hoàn toàn ở hiện tai.

Ví dụ: When I was young, I often played soccer. (Khi tôi còn trẻ, tôi thường chơi đá bóng).

- Diễn tả một loạt hành động xảy ra kế tiếp nhau trong quá khứ Ví dụ: She came home, switched on the computer and checked information.

(Cô ấy về nhà, khởi động máy tính và kiểm tra hộp thư điện tử của mình.)

- Diễn tả một hành động chen ngang vào hành động khác đang xảy ra trong quá khứ (quá khứ đơn dùng kết hợp với quá khứ tiếp diễn)

Ví dụ: When I was reading book, my dad called me. (Khi tôi đang đọc sách, bố tôi đã gọi.)

- 2. Câu trúc
- a. Với động từ thườngWh-question + did + S + V?
- b. Với động từ tobe
- c. Lưu ý:

quy tắc. Còn lại thêm -ed

3. Dấu hiệu nhận biết

Khi trong câu xuất hiện các dấu hiệu sau, ta chia ở thì quá khứ đơn: đây: yesterday; ago; finally; at last; in the last centery; in the past; last (week, month, year); in (2013, June), in the (2000, 1970s); from (March) to (April),... ngữ cảnh của câu nói

Unit 8 : Sports and Games

I. Complete the sentences using the past simple form of the verbs.

- 1- I (be).....a student 2 years ago.
- 2- He (be)..... a doctor two years ago.
- 3- They (be)..... farmers last year.
- 4- Lan and Ba (be)nurses last year.
- 5- It (be not)...... cold yesterday.
- 6- She (be not).....a pupil last week.
- 7- This hat (be not)new yesterday.

8- My parents (be not)teachers two years ago.
9- He (be not)a mechanic last Monday.
10- (Be) he an engineer yesterday? No, he (be not)
11- (Be)It hot last week?
12- The windows (be)opened last Monday.
13- (Be) you a teacher two years ago? Yes, I (be)
14- Where (be)Nam from yesterday?
15- Why (be)he unhappy last Tuesday?
II. Complete the sentences using the past simple form of the verbs.
1. I (go) to Nha Trang two years ago.
2. Ba (play) football yesterday.
3. I (eat)a lot of fish yesterday.
4. Her aunt (take) her to see Cham Temple last year.
5. Tuan (have) a new bike yesterday.
6. She (not buy) a new ruler yesterday?
7. He (not talk) with his parents about his vacation in Da Lat last year.
8. They (not come) school yesterday?
9. The windows (not close) yesterday?
10. We (not return)at home at 7 pm last Monday.
11. She (not eat)fish and crab yesterday.
12. Lan (not go) Ho Chi Minh city two years ago.
13. My parents (not take)to Vung Tau last week.
14. We (not have)a lot of friends in Ha Noi.
15. Lan and Hoa (be)at your school two years ago?
16. What they (play)last week?
17. What Hoa (try) on yesterday?
18. Who (talk)to about the film on TV last Monday?
19. Where they (stop)on their way back last Sunday?
20. What the student (wear) at school two years ago?
III. Complete the sentences using the past simple form of the verbs.
1. I at home all weekend. (stay)
2. Angela to the cinema last night. (go)
3. My friends a great time in Nha Trang last year. (have)
4. My vacation in Hue wonderful. (be)
5. Last summer I Ngoc Son Temple in Ha Noi. (visit)
6. My parents very tired after the trip. (be)
7. I a lot of gifts for my little sister. (buy)
8. Lan and Mai sharks, dolphins and turtles at Tri Nguyen aquarium. (see)
9. Trung chicken and rice for dinner. (eat)
10. They about their holiday in Hoi An. (talk)
11. Phuong to Hanoi yesterday. (return)
12. We the food was delicious.(think)
13. Yesterday, I (go) to the restaurant with a client.

14. We (drive) ar	ound the parking lot for 2	0 mins to find a parking s	space.		
15. When we (arrive)	at the restaurant, the	place (be) full.	-		
16. The waitress (ask)	us if we (have) reser	rvations.			
17. I (say), "No, my secre	etary forgets to make then	າ."			
18. The waitress (tell)	us to come back in tw	wo hours.			
19. My client and I slowl	y (walk) back to t	he car.			
20. Then we (see)					
21. We (stop) in the groce	ery store and (buy)	_ some sandwiches.			
22. That (be) bett	er than waiting for two ho	ours.			
23. I (not go) to s	chool last Sunday.				
24. She (get) mar	ried last year?				
25. What you (do)	_ last night? - I (do)	my homework.			
26. I (love) him b	out no more.				
27. Yesterday, I (get)	up at 6 and (have)	breakfast at 6.30.			
IV. Choose the best ans	wer:				
1. They stude	ents yesterday.				
A. am	B. is	C. was	D. were		
2.They doctors t	wo years ago.				
A. am	B. is	C. was	D. were		
3. They farmers	s last month.				
A. are	B. is	C. was	D. were		
4. We nurses yesterd	lay.				
A. am	B. is	C. was	D. were		
5. The weather cold	yesterday.				
A. am	B. is	C. was	D. were		
6. Ia pupil last wee	k.				
	B. isn't	C. wasn't	D. weren't		
7. My parentsteache	rs two years ago.				
A. am	B. is	C. was	D. were		
8 he an engineer yeste	rday. No, he				
	B.are/aren't	C.was/wasn't	D.were/weren'		
9It hot last week?					
A. am	B. is	C. was	D. were		
10. WhereNam from	yesterday?				
A. am	B. is	C. was	D. were		
V. Use the correct form	of the verbs:				
Yesterday (be) St	unday, Nam (get)	up at six. He (do)	his		
morning exercises. He (ta					
(have) breakfast with his parents. Nam (eat) a bowl of noodles and					
(drink)a glass of milk for his breakfast. After breakfast, he (help)Mom					
clean the table. After that, he (brush) his teeth, (put) on clean clothes, and					
(go) to his gran					
He (return) to his house a	He (return) to his house at three o'clock. He (do)his homework. He (eat)				

dinner at 6.30. After dinner, his parents (take) him to the movie theater. It (be)back home at 9.30. Nam (go) to bed at ten o'clock. 1. What day was yesterday?
2. What time did Nam get up?3. What did he do after breakfast?
4. Who did he have lunch with?
5. What time did he have dinner?
6. What time did Nam go to bed ?
VI. Write complete sentences. Use the past simple of the verbs. 1. I/ go swimming/ yesterday. =>
2. Mrs. Nhung/ wash/ the dishes.
3. my mother/ go shopping/ with/ friends/ in/ park. =>
4. Lan/ cook/ chicken noodles/ dinner. =>
5. Nam/ I/ study/ hard/ last weekend.
6. my father/ play/ golf/ yesterday.
7. last night/ Phong/listen/ music/ for two hours. =>
8. they/ have/ nice/ weekend. =>
9. she/ go/ supermarket yesterday.
10. We/ not go/ school last week.